TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CP** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2024/HS-ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Dương Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cao Trí và ông Nguyễn Ngọc Bờ;

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Bà Trương Bảo Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Đinh Công S, sinh ngày 15/6/1964 tại huyện X, tỉnh Hậu Giang. Giới tính: Nam. Số căn cước công dân: 089064002445, cấp ngày 05/8/2022. Nơi đăng ký thường trú: số nhà 242, ấp Hưng Thới 1, xã PH, huyện PT, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật Giáo Hòa Hảo; Nghề nghiệp: Chạy xe honda ôm; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đinh Văn A, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Lê Thị B (Trần Thị B), sinh năm 1943 (đã chết). Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là người thứ nhất. Vợ bị cáo tên Phạm Thị T, sinh năm 1962 (đã chết). Nhân thân bị cáo: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ tại huyện X, tỉnh Hậu Giang, đi học đến lớp 9 thì nghỉ. Năm 1983, tham gia bộ đội tại chiến trường Campuchia, đến năm 1986 phục viên về địa phương tỉnh Hậu Giang sinh sống bằng nghề chạy xe ôm. Năm 1990, sống như vợ chồng với Phạm Thị T tại huyện PT, tỉnh An Giang đến nay, không có con chung. Năm 2016, tham gia Hội cựu chiến binh xã PH, huyện PT, đến năm 2019 thì xin ra khỏi Hội. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/12/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1973, địa chỉ cư trú: Khóm VB, thị trấn VT, huyện CP, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Phạm Thanh Ái Duyên, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh An Giang (Có mặt).

Người làm chứng: Bà Võ Thị M (vắng mặt), ông Phan Anh M1 (vắng mặt), ông Phạm Đăng M2 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Công S làm nghề chạy xe honda ôm, thường chở khách khu vực CP và Châu Đốc. Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 12/12/2023, sau khi chở khách đến Bệnh viện huyện CP xong, S điều khiển xe mô tô biển số 67K1-202.13 trên tuyến đường quốc lộ 91 chạy về từ hướng thị trấn VT đến thị trấn Cái Dầu (huyện CP, tỉnh An Giang) để kiếm khách. Khi đến khu vực gần cửa hàng xăng dầu Thống Nhất (thuộc khóm Vĩnh Lộc, thị trấn Cái Dầu) thì S phát hiện ông Phạm Văn C bị mù đang ngồi một mình ven đường bán vé số nên S đã nảy sinh ý định chiếm đoạt vé số để bán lại cho người khác kiếm tiền tiêu xài. S điều khiển xe mô tô chạy đến chỗ C rồi dừng xe lại (không tắt máy xe) hỏi mua vé số của ông C, ông C đưa xấp vé số kiến thiết đài Bạc Liêu, loại T12-K2, mở ngày thứ Ba 12/12/2023 cho S, S lấy vé số cầm trên tay rồi nói *"Sao bán có một cùi hả",* ông C trả lời "*Bán một thứ cho người ta dễ lựa"*. Sau đó S cầm lốc vé số từ tay phải chuyển sang tay trái, rồi dùng tay phải tăng ga điều khiển xe bỏ chạy, lúc này ông C truy hô lên *"Cướp, cướp giật vé số"* thì được ông Phan Anh M1 đang bơm xăng ở gần đó chạy rượt đuổi theo xe S. Đến khu vực ngã ba chùa Long Thới thì S rẽ trái chạy qua đường Yết Kiêu. Khi chạy đến khu dân cư Sao Mai, thuộc khóm Vĩnh Phúc, thị trấn Cái Dầu thì S bị ông M1, ông Phạm Đăng M2 và người dân bắt giữ và giao cho Công an thị trấn Cái Dầu giải quyết theo quy định. Tại Công an thị trấn Cái Dầu, qua kiểm tra xấp vé số mà S chiếm đoạt của ông C có tổng cộng 116 tờ gồm: 12 tờ số 955797; 12 tờ 855797; 12 tờ 755797; 12 tờ 655797; 12 tờ 555797; 12 tờ 455797; 12 tờ 355797; 12 tờ 255797; 12 tờ 155797; 08 tờ 055797.

Tang vật thu giữ trong vụ án gồm: 116 tờ vé số kiến thiết đài Bạc Liêu, loại vé T12-K2, mở thưởng vào Thứ Ba ngày 12/12/2023; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 554.000 đồng (Năm trăm năm mươi bốn ngàn đồng); 01 (một) xe mô tô biển số 67K1-202.13, số khung FC10DY011766, số máy IFC 1011792, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ, đen (đã qua sử dụng); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 67K1-202.13 tên Đinh Công S (bút lục số 81 – 82).

Ngày 12/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CP đã đã trao trả cho ông Phạm Văn C 116 tờ vé số kiến thiết đài Bạc Liêu, loại vé T12-K2, mở thưởng vào Thứ Ba ngày 12/12/2023 (theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 12/12/2023 – *bút lục số 37);*

* Tại kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CP, kết luận: 116 tờ vé số do Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu phát hành, loại T12K2 mở ngày 12/12/2023, mệnh giá mỗi tờ 10.000 đồng. Các vé có số cụ thể như sau: 12 tờ có số 955797, 12 tờ có số 855797, 12 tờ có số 755797, 12 tờ có số 655797, 12 tờ có số 555797, 12 tờ có số 455797, 12 tờ có số 355797, 12 tờ có số 255797, 12 tờ có số 155797, 08 tờ có số 055797. Mỗi tờ vé số có đặc điểm nêu trên trị giá 10.000 đồng. Tổng giá trị 116 tờ vé số là 1.160.000 đồng *(Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). (Bút lục số:*

34)

Ngày 20/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CP đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án số 113/QĐ-ĐCSHS, Quyết định khởi tố bị can số 162/QĐ-ĐCSHS đối với Đinh Công S về hành vi cướp giật tài sản.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đinh Công S khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo khai do bị cáo cần tiền tiêu xài nên làm liều giật vé số của người mù vì nghĩ rằng sẽ không bị bắt. Khi bị cáo thực hiện hành vi, bị cáo chỉ đi có một mình, không có ai đi cùng. Từ trước đến nay bị cáo chưa thực hiện hành vi phạm tội nào khác. Chiếc xe mô tô biển số 67K1-202.13 là xe của bị cáo mua và đứng tên chủ sở hữu, bị cáo sử dụng làm phương tiện chạy xe ôm hàng ngày, còn số tiền mặt 554.000 đồng là tiền của bị cáo chạy xe ôm có được dùng để tiêu xài cá nhân.

Bị hại ông Phạm Văn C trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Ông C cho biết thêm 116 tờ vé số là vợ chồng ông (ông và bà Võ Thị M) mua của Đại lý vé số Thanh Long ở Châu Đốc với giá 9.000 đồng/01 tờ, bán lại 10.000 đồng/01 tờ để kiếm tiền lời sinh sống. Hiện ông C đã nhận lại 116 tờ vé số nêu trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người làm chứng bà Võ Thị M (vợ ông C), ông Phạm Đăng M2, ông Phan Anh M1 trình bày sự việc như nội dung vụ án đã nêu.

Ngày 31/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang ban hành Cáo trạng số 09/CT-VKS.HS truy tố Đinh Công S ra trước Toà án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang về tội *"Cướp giật tài sản"* theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên toà,

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đinh Công S phạm tội *"Cướp giật tài sản*". Đề nghị xử phạt bị cáo S từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Về hình phạt bổ sung: đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo S.

- Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 67K1-202.13, số khung FC10DY011766, số máy IFC 1011792, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67K1-202.13 do Đinh Công S đứng tên sỡ hữu; Trả lại cho bị cáo S số tiền 554.000 đồng (Năm trăm năm mươi bốn ngàn đồng) do đây là

số tiền bị cáo chạy xe có được, không liên quan đến việc phạm tội.

- Về án phí sơ thẩm: Đề nghị buộc bị cáo Đinh Công S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Đinh Công S trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án, chỉ vì muốn có thêm tiền tiêu xài nên bị cáo mới nổi lòng tham, nhất thời phạm tội, bị cáo thống nhất với Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát trình bày, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin lỗi bị hại về hành vi phạm tội của mình gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội trở lại làm việc, sống tốt cho xã hội.

* Bị hại và người làm chứng Võ Thị M, Phan Anh M1 đều vắng mặt.

* Người làm chứng ông Phạm Đăng M2 trình bày: Sự việc giật vé số giữa bị cáo và ông C thì ông không chứng kiến. Khi ông đang đi làm thì nghe tiếng tri hô cướp vé số nên ông chạy lại hỗ trợ và phụ giúp ông M1 vây bắt bị cáo giao cho Công an xử lý.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Thống nhất với nội dung Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP. Không tranh luận với bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị hại là người khuyết tật nhưng vẫn chịu khó lao động mưu sinh, không làm gánh nặng cho xã hội. Ngược lại, bị cáo là người bình thường, có công việc ổn định nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại là không công bằng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự có mặt, vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho những người tham gia tố tụng, tại phiên tòa, bị hại ông C và người làm chứng bà M, ông M1 đều vắng mặt. Xét thấy, những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, việc vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng hay trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xét thấy hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, nhận thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với nội dung trong biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận định giá tài sản, các biên bản lấy lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, có cơ sở xác định:

Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 12/12/2023, sau khi phát hiện ông Phạm Văn C bị mù một mình ngồi bán vé số ven đường tại khu vực cửa hàng xăng dầu Thống Nhất thuộc khóm Vĩnh Lộc, thị trấn Cái Dầu, huyện CP, tỉnh An Giang nên Đinh Công S đã nảy sinh ý định chiếm đoạt vé số của ông C để bán lại kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Đinh Công S đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67K1- 202.13 đến chỗ ông C, giả vờ hỏi mua vé số nhưng vẫn để xe nổ máy, khi ông C đưa xấp vé số gồm 116 tờ (loại T12-K2, đài Bạc Liêu, mở số ngày 12/12/2023) cho S cầm, S dùng tay phải đưa xấp vé số qua tay trái của mình rồi dùng tay phải nhanh chóng tăng ga xe mô tô bỏ chạy và bị người dân truy đuổi, bắt giữ trên đường bỏ chạy. Tổng giá trị của 116 tờ vé số là 1.160.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo S đã là người thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo lợi dụng việc bị hại bị mù, mắt không nhìn thấy, không có khả năng tự vệ và chống trả, sơ hở trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã nảy sinh ý định phạm tội trước khi thực hiện hành vi. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đã quan sát và điều khiển xe mô tô đến chỗ bị hại, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản và tăng ga xe mô tô bỏ chạy. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 1.160.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến tình hình trị an tại địa phương, gây mất trật tự xã hội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

Xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cướp giật tài sản"* được quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP truy tố đối với bị cáo Đinh Công S là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định: Tội *"Cướp giật tài sản"*

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) …;

d) ***Dùng thủ đoạn nguy hiểm***;

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc ***người không có khả năng tự vệ;***

h)…

3 ….;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

[2.2] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, nảy sinh ý thức chiếm đoạt tài sản trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng việc bị hại bị khuyết tật, không có khả năng tự vệ và chống trả, khó khăn trong việc quản lý tài sản, đồng thời dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô, nhanh chóng giật lấy tài sản của bị hại và tăng ga bỏ chạy trên tuyến đường quốc lộ, đông người và xe qua lại để tẩu thoát, mặc cho sự truy hô của bị hại và sự truy đuổi của người dân xung quanh là hết sức nguy hiểm. Cho thấy việc bị cáo bất chấp hậu quả, cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng nhằm mục đích chiếm đoạt bằng được tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an trong nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có cha ruột là liệt sĩ, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo trước đây có tham gia cách mạng, đóng góp công sức cho nước nhà nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP.

[2.4] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*. Xét thấy, bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập nhưng không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng Hình sự năm 2015, xử lý như sau:

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô, biển số 67K1-202.13, số khung FC10DY011766, số máy IFC 1011792, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ, đen (đã qua sử dụng), chiếc xe này là thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, được xem là phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 116 tờ vé số, loại T12-K2, đài Bạc Liêu, mở số ngày thứ Ba, ngày 12/12/2023: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại nên không xem xét, giải quyết.

+ Đối với Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 554.000 đồng *(Năm trăm năm mươi bốn ngàn đồng)*, xét thấy đây là số tiền của bị cáo do chạy xe ôm có được, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo S.

+ Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 67K1-202.13 tên Đinh Công S, do đây là giấy tờ đăng ký sỡ hữu xe, nhưng chiếc xe đã bị tịch thu, sung quỹ Nhà nước nên giấy chứng nhận đăng ký xe được kèm theo chiếc xe khi tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Các vật chứng hiện đang được lưu trữ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CP với Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP)

[4] Về án phí sơ thẩm: Do bị cáo Đinh Công S là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Công S phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; Điều 50, điểm s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đinh Công S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12 tháng 12 năm 2023 *(ngày mười hai tháng mười hai năm hai ngàn không trăm hai mươi ba).*

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố Tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô, biển số 67K1-202.13, số khung FC10DY011766, số máy IFC 1011792, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ, đen (đã qua sử dụng) kèm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 67K1-202.13 tên Đinh Công S.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Công S số tiền 554.000 đồng (Năm trăm năm mươi bốn ngàn đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CP với Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP)

3. Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Đinh Công S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng có trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện CP;
- Tòa án tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh AG;
- Đội CSTHAHS và HTTP CAHCP;
- THADS CP;
- Lưu HS – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Dương Thuỳ Dung